

Số: **445/2022/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 04 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 399/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sau đây:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982;

- Anh Lê Tất N, sinh năm 1983;

Cùng đăng ký thường trú tại: Tổ dân phố số 1, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Cùng đăng ký tạm trú tại: Tổ dân phố số 2, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 10 năm 2022, các đương sự đã tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tất N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh N, chị T có một con chung là Lê Thu P, sinh ngày 15/11/2013; Giao cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N, chị T tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung: Anh N, chị T không có.

[5] Về lệ phí: Anh N, chị T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tất N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh N, chị T có một con chung là Lê Thu P, sinh ngày 15/11/2013. Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Nghĩa được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N, chị T tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung: Anh N, chị T không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N, chị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo Biên lai số 43416 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Anh N, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Yên thọ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (Số ĐKKH 28/2013);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan